

<p>lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. <p>Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng. - Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. - Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: <i>Xuôi chèo mát mái.</i> - Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> + Các chữ X, h cao mấy li? + Con chữ t cao mấy li? + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li? + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào? + Khoảng cách giữa các chữ như thế nào? + Giáo viên lưu ý: <i>Xuôi</i> lưu ý nổi nét X và uôi. - Giáo viên viết mẫu chữ <i>Xuôi</i> (cỡ vừa và nhỏ). - Luyện viết bảng con chữ <i>Xuôi</i> - Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch, lia bút, rê bút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Quan sát. - Học sinh đọc câu ứng dụng. - Lắng nghe. <p>-> <i>Dự kiến ND chia sẻ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cao 2 li rưỡi. + Cao 1 li rưỡi. + Các chữ u, ô, i, e, o, m, a có độ cao bằng nhau và cao 1 li. + Dấu huyền đặt trên con chữ e trong chữ <i>chèo</i>, dấu sắc đặt trên con chữ a trong chữ <i>mát</i> và chữ <i>mái</i>. + Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ. - Quan sát. - Học sinh viết chữ <i>Xuôi</i> trên bảng con. - Lắng nghe và thực hiện.
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: <ul style="list-style-type: none"> + 1 dòng chữ X cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 1 dòng chữ <i>Xuôi</i> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Việc 2: Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết hạn chế. <p><i>Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng MI</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đánh giá một số bài. - HS nhắc lại quy trình viết chữ X - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt. 	

- Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo.
- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ khi viết chữ *X*

5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Viết chữ hoa “*X*”, và câu “*Xuôi chèo mát mái.*” kiểu chữ sáng tạo.
- Nhận xét tiết học.
- Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp. Chuẩn bị bài: *Ôn tập*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

LỊCH SỰ KHI ĐẾN NHÀ NGƯỜI KHÁC (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác.
- Biết cách cư xử phù hợp khi đến chơi nhà bạn bè, người quen.
- Biết được ý nghĩa của việc cư xử lịch sự khi đến nhà người khác.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng ra quyết định.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh cư xử phù hợp khi đến chơi nhà bạn bè, người quen và giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Truyện kể Đến chơi nhà bạn. Phiếu thảo luận
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- CT.HĐTQ điều hành cho HS đàm thoại nội dung sau: +Hãy nêu những việc cần làm và không nên làm để thể hiện lịch sự khi gọi điện thoại. (...) - Nhận xét chung. Tuyên dương học sinh có hành vi đúng. - GV kết nối bài mới, ghi tựa bài lên bảng.	- Học sinh nêu. - Học sinh nhận xét. - Quan sát và lắng nghe.
2. HĐ thực hành: (27 phút)	
*Mục tiêu:	
- Biết cách giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác.	

- Biết cách cư xử phù hợp khi đến chơi nhà bạn bè, người quen.
- Biết được ý nghĩa của việc cư xử lịch sự khi đến nhà người khác.

***Cách tiến hành:**

Việc 1: Kể chuyện “Đến chơi nhà bạn”:

Làm việc cả lớp

- Một lần Tuấn và An cùng đến nhà Trâm chơi. Vừa đến nơi, Tuấn đã nhảy xuống xe, đập ầm ầm vào cổng nhà Trâm và gọi to: “Trâm ơi có nhà không?”. Mẹ Trâm ra mở cửa, cánh cửa vừa hé ra Tuấn đã chui tọt vào trong nhà và hỏi mẹ Trâm: “Trâm có nhà không bác?” Mẹ Trâm có vẻ giận lắm nhưng bác chưa nói gì. An thì từ nãy giờ quá ngỡ ngàng trước hành động của Tuấn nên vẫn đứng im. Lúc này An mới đến trước mặt mẹ Trâm và nói: “Cháu chào bạn ạ! Cháu là An còn đây là Tuấn bạn cháu, chúng cháu học cùng lớp với Trâm. Chúng cháu xin lỗi bác vì bạn Tuấn đã làm phiền lòng. Bác cho cháu hỏi bạn Trâm có nhà không ạ?”. Nghe An nói mẹ Trâm nguôi giận và mời hai bạn vào nhà. Lúc vào nhà An dặn nhỏ với Tuấn: “Cậu hãy cư xử cho lịch sự, nếu không biết thì thấy tờ làm thế nào thì cậu làm theo thế nhé. “Ở nhà Trâm ba bạn chơi rất vui vẻ nhưng lúc nào Tuấn cũng để ý xem An cư xử ra sao. Thấy An cười nói rất vui vẻ, thoải mái nhưng lại rất nhẹ nhàng Tuấn cũng hạ giọng của mình xuống. Thấy An trước khi muốn xem một quyển sách hay một món đồ chơi nào đều hỏi Trâm rất lịch sự, Tuấn cũng làm theo. Lúc ra về, An kéo Tuấn đến trước mặt Trâm và nói: “Cháu chào bác, cháu về ạ!”. Tuấn cũng còn ngượng ngùng về chuyện trước nên lí nhí nói: “Cháu xin phép bác cháu về. Bác thứ lỗi cho cháu về chuyện ban nãy”. Mẹ Trâm cười vui vẻ: “Bác đã không còn nghĩ gì về chuyện đó nữa rồi vì bác biết cháu sẽ không bao giờ cư xử như thế nữa, thỉnh thoảng hai đứa lại sang chơi với Trâm cho vui nhé.”

Việc 2: Phân tích truyện: Làm việc nhóm 4

+ GV giao nhiệm vụ học tập cho HS

+GV trợ giúp HS hạn chế

+TBHT điều hành hoạt động chia sẻ

- Khi đến nhà Trâm, Tuấn đã làm gì?

- Học sinh lắng nghe.

- HS tìm hiểu nội dung câu chuyện theo nhóm 4

+HS thực hiện nghiêm túc YC

+HS chia sẻ, tương tác cùng bạn

*Dự kiến ND chia sẻ:

- Tuấn đập cửa ầm ầm và gọi rất to. Khi mẹ Trâm ra mở cửa, Tuấn không chào mà hỏi luôn xem Trâm có nhà không?

<ul style="list-style-type: none"> - Thái độ của mẹ Trâm khi đó thế nào? - Lúc đó An đã làm gì? - An dặn Tuấn điều gì? - Khi chơi ở nhà Trâm, bạn An đã cư xử như thế nào? - Vì sao mẹ Trâm lại không giận Tuấn nữa? - Em rút ra bài học gì từ câu chuyện? - Giáo viên tổng kết hoạt động và nhắc nhở các em phải luôn lịch sự khi đến chơi nhà người khác như thế mới là tôn trọng chính bản thân mình. <p>Việc 3: Liên hệ thực tế: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhớ lại những lần mình đến nhà người khác chơi và kể lại cách cư xử của mình lúc đó. - Yêu cầu cả lớp theo dõi và phát biểu ý kiến về tình huống của bạn sau mỗi lần có học sinh kể. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi các em đã biết cư xử lịch sự khi đến chơi nhà người khác và động viên các em chưa biết cách cư xử lần sau chú ý hơn để cư xử sao cho lịch sự. <p><i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến (đối tượng M1)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mẹ Trâm rất giận nhưng bác chưa nói gì. - An chào mẹ Trâm, tự giới thiệu là bạn cùng lớp với Trâm. An xin lỗi bác rồi mới hỏi bác xem Trâm có nhà không? - An dặn Tuấn phải cư xử lịch sự, nếu không biết thì làm theo những gì An làm. - An nói năng nhẹ nhàng. Khi muốn dùng đồ chơi của Trâm, An đều xin phép Trâm. - Vì bác thấy Tuấn đã nhận ra cách cư xử của mình là mất lịch sự và Tuấn đã được An nhắc nhở, chỉ cho cách cư xử lịch sự. - Cần cư xử lịch sự khi đến nhà người khác chơi. - Học sinh nghe. - Một số học sinh kể trước lớp. - Nhận xét từng tình huống mà bạn đưa ra xem bạn cư xử như thế đã lịch sự chưa. Nếu chưa, cả lớp cùng tìm cách cư xử lịch sự. - Học sinh nghe.
--	--

<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi đến nhà người khác cần cư xử thế nào? - Cư xử lịch sự khi đến nhà người khác là thể hiện điều gì? - Giáo viên tổng kết bài, giáo dục học sinh phải luôn lịch sự khi đến chơi nhà người khác như thế mới là tôn trọng người khác cũng như tôn trọng chính bản thân mình. <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>
--

- Mỗi nhóm chuẩn bị 1 tiêu phẩm theo chủ đề bài học: Lịch sự khi đến nhà người khác.
- GV nhận xét chung
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về làm vở bài tập.
- HS chuẩn bị bài: **Lịch sự khi đến nhà người khác (Tiết 2).**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN

TIẾT 124: CHU VI HÌNH TAM GIÁC, CHU VI HÌNH TỨ GIÁC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhận biết được chu vi.
- Biết tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác khi biết độ dài mỗi cạnh của nó.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1,2.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, thước đo độ dài.
- Học sinh: Sách giáo khoa. Thước đo độ dài. Vở.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBHT điều hành trò chơi: <i>Xi diện:</i> + Nội dung chơi: tổ chức cho học sinh nêu phép tính và kết quả để tìm số bị chia. - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. - GV kết nối nội dung bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <i>Chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chủ động tham gia chơi. - Đánh giá bạn tham gia chơi - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.

2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)

*Mục tiêu:

- Nhận biết được chu vi.
- Biết tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác khi biết độ dài mỗi cạnh của nó.

*Cách tiến hành:

* Giới thiệu về cạnh và chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

- Giáo viên vẽ hình tam giác ABC lên bảng rồi giao nhiệm vụ

+Hãy chỉ vào từng cạnh vừa giới thiệu

+ Cho học sinh nhắc lại để nhớ hình tam giác có 3 cạnh.

+ Cho học sinh quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa để tự nêu độ dài của mỗi cạnh

- Giáo viên cho học sinh tự tính tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC:

$$3\text{cm} + 5\text{cm} + 4\text{cm} = 12\text{cm}$$

- Giáo viên giới thiệu: Chu vi của hình tam giác là tổng độ dài các cạnh của hình tam giác đó. Như vậy, chu vi hình tam giác ABC là 12cm.

=> Giáo viên chốt: *Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác là chu vi của hình tam giác đó.*

- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết cạnh của hình tứ giác DEGH, tự tính tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác đó rồi giáo viên giới thiệu về chu vi hình tứ giác (tương tự như đối với chu vi hình tam giác).

=>Giáo viên hướng dẫn học sinh tự nêu: *Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (Hình tứ giác) là chu vi của hình đó. Từ đó, muốn tính chu vi hình tam giác (hình tứ giác) ta tính tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) đó.*

Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2

- Học sinh quan sát.

-Học sinh vừa chỉ vào từng cạnh vừa giới thiệu, chẳng hạn: Tam giác ABC có ba cạnh là AB, BC, CA.

- Học sinh nhắc lại để nhớ hình tam giác có 3 cạnh.

- Chẳng hạn: Độ dài cạnh AB là 3cm, độ dài cạnh BC là 5cm, độ dài cạnh CA là 4cm.

- Học sinh quan sát hình vẽ

-HS tự nêu độ dài của mỗi cạnh: Độ dài cạnh AB là 3cm, độ dài cạnh BC là 5cm, độ dài cạnh CA là 4cm.

- Học sinh tự tính tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC

$$3\text{cm} + 5\text{cm} + 4\text{cm} = 12\text{cm}$$

- Học sinh nghe.

- Học sinh: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác là chu vi của hình tam giác đó.

- Học sinh: Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác là chu vi của hình đó.

3. HĐ thực hành: (14 phút)

*Mục tiêu:

- Biết tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác khi biết độ dài mỗi cạnh của nó.

*Cách tiến hành:

+GV giao nhiệm vụ học tập cho HS

+GV trợ giúp HS hạn chế

+TBHT điều hành hoạt động chia sẻ

Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý.

- Yêu cầu học sinh nhận xét bài bạn trên bảng.

-GV đánh giá bài làm từng em.

Bài 2: Làm việc cá nhân –Nhóm đôi - Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu 2 học sinh lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý.

-Yêu cầu học sinh khác cùng tương tác

- Yêu cầu học sinh nhận xét.

- Giáo viên đánh giá chung.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài

✪ Bài tập chờ:

Bài tập 3: Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

+HS thực hiện nghiêm túc YC

+HS chia sẻ, tương tác cùng bạn

**Dự kiến ND chia sẻ:*

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Học sinh làm bài:

b) Chu vi hình tam giác là:

$$20 + 30 + 40 = 90 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 90dm

c) Chu vi hình tam giác là:

$$8 + 12 + 7 = 27 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 27cm

- Học sinh nhận xét, sửa sai (nếu cần).

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.

- 2 học sinh làm bài:

a) Chu vi hình tứ giác là:

$$3 + 4 + 5 + 6 = 18 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 18dm

b) Chu vi hình tứ giác là:

$$10 + 20 + 10 + 20 = 60 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 60cm.

- Học sinh nhận xét.

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên.

4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

-Hãy nêu lại tên bài học hôm nay?

/?/Qua bài học hôm nay em đã hiểu biết thêm được điều gì?

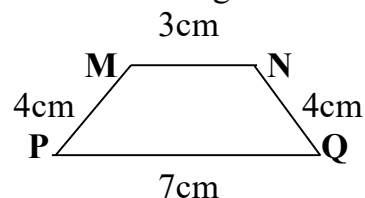
/?/Nêu lại cách tính chu vi hình tam giác và chu vi hình tứ giác.

/?/ Sau bài học này em có thắc mắc, đề xuất gì không?

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

5. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Bài toán: Nêu độ dài các cạnh của hình tứ giác rồi tính chu vi hình tứ giác đó?



- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Học thuộc qui tắc

tìm chu vi hình tam giác và chu hình tứ giác. Xem trước bài: *Luyện tập*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

MỸ THUẬT:
(GV chuyên trách)

Thứ sáu ngày 11 tháng 3 năm 2019

CHÍNH TẢ: (NGHE VIẾT) **SÔNG HƯƠNG**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chép chính xác bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Làm được bài tập 2a.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh quy tắc chính tả *d/gi/r*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ viết sẵn nội dung các bài tập chính tả.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, đồ dùng học tập đầy đủ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

II. Các HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể- Nhận xét bài làm của học sinh, khen những em tuần trước viết bài tốt.- Giới thiệu bài: Sông Hương là một cảnh đẹp nổi tiếng ở Huế. Hôm nay lớp mình sẽ viết 1 đoạn trong bài Sông Hương và làm các bài tập chính tả phân biệt <i>r/d/gi</i>.- Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i>- Lắng nghe.- Mở sách giáo khoa.

2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)

*Mục tiêu:

- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.
- Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả.

*Cách tiến hành: **Hoạt động cả lớp**

- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.

- Yêu cầu học sinh đọc lại.

*Giáo viên giao nhiệm vụ:

+YC HS thảo luận một số câu hỏi

+GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế

- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:

-TBHT điều hành HĐ chia sẻ:

+ *Đoạn trích viết về cảnh đẹp nào?*

+ *Đoạn văn miêu tả cảnh đẹp của sông Hương vào thời điểm nào?*

+ *Đoạn văn có mấy câu?*

+ *Trong đoạn văn những từ nào được viết hoa? Vì sao?*

- Yêu cầu học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.

- Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó: **phượng vĩ, đỗ rục, Hương Giang, dải lụa, lung linh.**

- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.

- Giáo viên đọc lần 2.

Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh trả lời: MI

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh đọc lại.

-Thực hiện YC theo nhóm

+ Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên.

+ Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.

- Đại diện nhóm báo cáo

**Dự kiến ND chia sẻ:*

+ Sông Hương.

+ Cảnh đẹp của sông Hương vào mùa hè và khi đêm xuống.

+ 3 câu.

+ Các từ đầu câu: Mỗi, Những.

Tên riêng: Hương Giang.

- Học sinh nêu.

- Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.

- Lắng nghe.

3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)

*Mục tiêu:

- Học sinh nghe viết chính xác 1 đoạn trong bài: **Sông Hương**

- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.

*Cách tiến hành: **Hoạt động cả lớp - cá nhân**

- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhằm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.

- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.

Lưu ý: *Tư thế ngồi, cách cầm bút, tốc độ: đối tượng MI*

- Lắng nghe

- Học sinh viết bài vào vở

4. HĐ chăm và nhận xét bài. (3 phút)

***Mục tiêu:**

- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.

***Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi**

- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.

- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài.

- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.

- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.

- Lắng nghe.

5. HĐ làm bài tập: (6 phút)

***Mục tiêu:**

- Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả *r/d/gi*.

***Cách tiến hành:**

Bài 2a: Làm việc cặp đôi

+GV giao nhiệm vụ học tập cho HS

+GV trợ giúp HS hạn chế

+TBHT điều hành hoạt động chia sẻ

- Gọi học sinh đọc yêu cầu.

- Yêu cầu học sinh tự làm bài.

- Yêu cầu 4 học sinh lên bảng chia sẻ kết quả.

- Yêu cầu học sinh nhận xét.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.

+HS thực hiện nghiêm túc YC

+HS chia sẻ, tương tác cùng bạn

***Dự kiến ND chia sẻ:**

- Học sinh nêu yêu cầu của bài.

- Học sinh tự làm bài vào vở ô ly.

- 4 học sinh lên bảng chia sẻ kết quả:

a) **giải** thưởng, **rải** rác, **dải** núi.

rành mạch, **đề** **dành**, tranh **giành**.

- HS nhận xét, sửa sai (nếu có).

- Học sinh nghe.

6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Cho học sinh nêu lại tên bài học.

- Yêu cầu nhắc lại cách trình bày bài viết

- Viết một số tên các bạn hoặc người quen ở nơi em ở có phụ âm *r/d/gi*.

- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp tham khảo.

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học

7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- Viết tên một số sự vật bắt đầu bằng *r/d/gi*

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai

- Xem trước bài chính tả sau: **Con Vện**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....